TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:117/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09-11-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Lệ Hoa
2. Ông Trần Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau *tham gia phiên tòa*: Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2021/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị A (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã V, An Minh, Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Lê Văn L (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, Thới Bình, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị A trình bày:

Chị A và anh L tự nguyện chung sống với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T ngày 22/02/2013, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh L ghen tuông vô cớ dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên đã ly thân 05 năm nay. Chị A xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh L được nữa nên chị yêu cầu ly hôn.

Con chung: Có một người con chung là Lê Văn L1, sinh ngày 03/4/2014, hiện anh L đang nuôi dưỡng. Trường hợp, ly hôn chị thống nhất giao con cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho anh Lê Văn L nhưng anh không có ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của pháp luật; về nội dung vụ án thì các yêu cầu của chị A về hôn nhân; về con chung là có cơ sở chấp nhận; về cấp dưỡng nuôi con chị A không đặt ra nên không xem xét; về tài sản, nợ chung: Không có; về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị A yêu cầu ly hôn với anh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị A và anh L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên đã ly thân 05 năm nay. Việc anh chị ly thân trong thời gian dài không hàn gắn được cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét về tình trạng hôn nhân và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình về nội dung vụ án là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của chị A được ly hôn với anh L.

[2] Về con chung: Chị A thống nhất giao con cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng. Xét ý kiến của chị A là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã

hội nên Hội đồng xét xử công nhận. Giao cháu L1 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị A không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị A phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị A đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn L.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị A và anh Lê Văn L được ly hôn.

[2] Về con chung: Công nhận sự tự nguyện của chị A về việc giao cháu Lê Văn L1, sinh ngày 03/4/2014 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị A không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị A phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 16/3/2021 chị A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011576 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh L vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn